

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Quyền

2. Bà Hoàng Thị Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021, đối với các bị cáo;

1. Trịnh Viết G sinh năm 1991; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã T, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Viết S (đã chết) và bà Nguyễn Thị G sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021; tạm giam từ ngày 16/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

2. Trịnh Viết Đ sinh năm 1998; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã T, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Viết N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại bản án số 06/2020/HSST, ngày 14/02/2020 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021; tạm giam từ ngày 16/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Trọng B sinh năm 1992; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã L, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng T

sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021; tạm giam từ ngày 16/01/2021 đến ngày 10/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Bảo Lữ” đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Đình H sinh năm 1996; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã L, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình B sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021; tạm giam từ ngày 16/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Minh N sinh ngày 06/6/2001; nơi sinh và cư trú: Khu phố 4, phường S, thị xã S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lưu Thúy H sinh năm 1974; chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2021; tạm giam từ ngày 16/01/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh N:

Ông Phạm Văn Mạnh - Luật sư của văn phòng luật sư Năm Châu, thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện X, tỉnh H.

- Anh Hồ Văn T, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện X, tỉnh H.

- Chị Uông Thị T, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.

- Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 01/6/2005. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp H, xã H, thị xã M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/01/2021, Trịnh Viết G, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Đình H đến nhà Nguyễn Văn T cùng nhau ăn nhậu, ăn xong thì cả nhóm đi đến quán trà chanh ở xã Tiên Trang uống nước. Tại quán H rủ đi hát ở quán karaoke Đề Loan thuộc xã Quảng Lộc, tất cả đồng ý, H chủ động đưa trước cho B 1.000.000đ để hát xong B thanh toán tiền. Trên đường đi B gặp Trịnh Viết Đ đang chơi bi a thuộc xã Tiên Trang thì rủ Đ đi hát cùng, Đ đồng ý và chủ động đưa cho B 500.000đ để khi hát xong B trả tiền hát. Tại quán hát Đ nhắn tin rủ Hồ

Văn T đến hát, T đồng ý đến và cùng tham gia hát, uống bia. Trong khi hát thì G nảy sinh ý định mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên nói với B, Đ, H đang đứng gần G là mua thuốc lắc và ketamine về để cả nhóm sử dụng, cả ba người đều nghe thấy và đồng ý, còn Th và T không trực tiếp nghe G rủ nên không biết. G gọi điện cho Nguyễn Minh Ng là nhân viên phục vụ hát nhờ mua giúp G 04 viên thuốc lắc và 01 chỉ ketamine, đồng thời bảo Ng gọi 02 nhân viên nữ đến quán để phục vụ và cùng sử dụng ma túy. Ng nhận lời và gọi điện qua ứng dụng Facebook Messenger cho một nam thanh niên tên Đ đặt mua 04 viên thuốc lắc và 01 chỉ ketamine, (Ng khai Đ là nhân viên ở quán karaoke Thiên Đường 2 ở xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương vì biết Đ có bán ma túy). Đ báo giá là 5.100.000đ và tiền taxi 200.000đ tổng là 5.300.000đ, Ng gọi điện cho G biết giá ma túy, Giang đồng ý mua nên Ng gọi cho Đ hẹn mang ma túy đến quán karaoke Đề Loan và có người sẽ đưa tiền. Ng gọi điện rủ Uông Thị Th và Nguyễn Thị Kim Y là nhân viên phục vụ phòng hát karaoke đến quán hát Đề Loan phục vụ nhóm của G và cùng sử dụng ma túy, Th và Y đều nhận lời. G bảo B đưa 5.100.000đ để G thanh toán tiền ma túy, B đưa tiền cho G trong đó có 1.000.000đ của H và 500.000đ của Đ đưa trước đó và 3.600.000đ của B.

Khoảng 23 giờ cùng ngày thì Ng, Th và Y đến quán hát và vào phòng của G thuê cùng hát, ít phút sau có một nam thanh niên đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai vào phòng, G biết là người mang ma túy đến nên đưa tiền 5.300.000đ cho người này và nhận 01 túi nilon đựng 04 viên thuốc lắc và 01 túi nilon đựng ketamine. Ngay sau đó thì chủ quán hát Đề Loan là ông Nguyễn Trọng T vào phòng và yêu cầu nhóm của G trả phòng ra về.

Bị chủ quán đuổi nên G bảo mọi người đến khách sạn An Phúc ở Tiên Trang, nhưng Ng không đồng ý và nói đến quán karaoke Cuken ở xã Quảng Chính, Ng gọi điện cho Nguyễn Văn Đ là nhân viên trông coi quán hỏi đặt phòng. Đ báo còn phòng, Ng báo G biết, G bảo cả nhóm 09 người cùng di chuyển đến quán karaoke Cuken và vào phòng Vip3 đã được Đ mở sẵn.

Ở trong phòng Vip 3, G đặt túi thuốc lắc và ketamine lên bàn rồi tự mình sử dụng 01 viên thuốc lắc. B và Đ cũng tự lấy bàn lấy thuốc lắc sử dụng, Đ sử dụng nửa viên, B bẻ đôi 01 viên sử dụng nửa viên còn nửa viên đưa cho H sử dụng. G lấy nửa viên thuốc lắc trên bàn bẻ đôi rồi đưa cả cho Ng, Ng sử dụng một nửa G đưa, còn một nửa đưa cho Y sử dụng. T thấy có một nửa viên thuốc lắc trong cốc nên pha nước Cocacola vào cầm lên để sử dụng, nhưng lại sợ không sử dụng và đặt cốc xuống bàn rồi nằm ngủ trên ghế trong phòng. Sau đó, B đi lại cầm cốc thuốc lắc này mời Th uống.

Sau khi cả nhóm dùng thuốc lắc xong, Đ bảo Ng đi lấy đĩa sứ cho Đ “xào ke”, Ng đi ra ngoài quầy bảo Đ mang đĩa sứ vào phòng. Đ nghĩ khách cần đĩa để đựng bò khô nên cầm 01 chiếc đĩa sứ màu trắng vào phòng đặt lên mặt bàn rồi quay ra, không quan sát trong phòng, nên không biết mọi người làm gì. Thấy trên bàn có sẵn thẻ nhựa và đĩa sứ nên Đ đổ túi ketamine ra mặt đĩa, đồng thời bảo H

soi đèn cho Đ “xào ke” vì trong phòng tối, H cầm chiếc điện thoại của mình soi cho Đ dùng thẻ nhựa nghiền, xào mịn ketamine trên đĩa. Trong lúc Đ đang xào thì Th đi lại xin một ít ketamine bỏ lên tay và hít trực tiếp vào lỗ mũi. Sau khi Đ “xào ke” xong thì H bảo B đưa cho H một tờ tiền polyme để H cuốn ống hút, B đưa cho H một tờ 20.000đ, H cuốn tờ tiền này thành hình ống cố định bằng cái vỏ đầu lọc thuốc lá, giống như chiếc ống hút rồi đặt lên đĩa ketamine. Đ kẻ 01 đường ke và tự hít ke vào mũi bằng chiếc ống hút, B bê đĩa ke kẻ ra 01 ke để Th sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng thì đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 10/01/2021 bị tổ công tác Công an huyện Quảng Xương kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20 cm ở trên mặt bàn, trên mặt đĩa có chất bột mịn màu trắng (ký hiệu M1); 01 thẻ nhựa màu đỏ cam kích thước khoảng (3x7)cm; 01 ống hút hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ, hai đầu được cố định bằng vỏ thuốc lá; 01 vỏ túi nilon trong suốt kích thước khoảng (1,5x2)cm thu trên mặt bàn phòng hát; 01 vỏ túi nilon trong suốt, miệng viền màu đỏ kích thước khoảng (3x5) cm thu trên mặt bàn phòng hát; 11 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu xám ghi của Trịnh Viết G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng của Hồ Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng của Trịnh Viết Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám ghi của Nguyễn Đình H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Trọng B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng của Nguyễn Thị Kim Y; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của Uông Thị Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Nguyễn Minh Ng.

Sau khi kiểm tra ma túy trong nước tiểu của 09 đối tượng thì kết quả dương tính với cả 02 loại ma túy MDMA và Methamphetamine gồm: Trịnh Viết G, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Đình H, Trịnh Viết Đ, Nguyễn Văn Th; Nguyễn Minh Ng và Nguyễn Thị Kim Y.

Uông Thị Th dương tính với Methamphetamine.

Hồ Văn T âm tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 348/PC09, ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột mịn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,457g (không phẩy bốn năm bảy gam) loại Ketamine.

Nguyễn Văn Th; Nguyễn Thị Kim Y và Uông Thị T là các đối tượng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho gia đình, chính quyền địa phương biết để quản lý, giáo dục.

Chủ cơ sở kinh doanh quán karaoke Cuken là anh Đới Xuân V không biết các đối tượng đã lợi dụng việc thuê phòng Vip 3 của quán để sử dụng ma túy. Anh Việt đã kịp thời phát hiện và trực tiếp trình báo đến cơ quan công an. Vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Việt.

Nguyễn Văn Đ là nhân viên trông coi quán đã đưa đĩa sứ vào phòng Vip 3 theo yêu cầu của Ng. Đ không biết chiếc đĩa sứ được sử dụng làm công cụ “xào” ketamine nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đ.

Hồ Văn T, quá trình điều tra xác định T không có vai trò đồng phạm trong vụ án và cũng không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T.

Đối với nam thanh niên tên Đ mà Ng liên lạc mua ma túy, theo lời khai của Ng cơ quan điều tra đã xác minh chỉ có 01 người là Nguyễn Thanh Đ làm nhân viên ở quán karaoke Thiên Đường 2 lâu nay, Cơ quan điều tra tổ chức cho Ng nhận dạng nhưng Ng khẳng định không phải người này, mà Ng đã liên lạc để đặt mua ma túy. Cơ quan điều tra không đủ tài liệu để xử lý, khi nào có đủ tài liệu thì sẽ tiến hành xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho G tại quán karaoke Đề Loan, do G không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không đủ tài liệu để xác minh làm rõ, khi nào có đủ tài liệu thì sẽ tiến hành xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã trả lại 08 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Trịnh Viết G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng cho Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng cho Hồ Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng cho Trịnh Viết Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Nguyễn Đình H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Nguyễn Trọng B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng cho Nguyễn Thị Kim Y; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ cho Uông Thị Th.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 68/CTr-VKSQX, ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Viết G; Trịnh Viết Đ; Nguyễn Trọng B; Nguyễn Đình H; Nguyễn Minh Ng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt: Trịnh Viết G từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt: Trịnh Viết Đ từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp với 24 tháng tù của bản án số 06 ngày 14/02/2020 của TAND huyện Quảng Xương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt: Nguyễn Đình H từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt: Nguyễn Minh Ng từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt: Nguyễn Trọng B từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 0,378g Ketamine (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20 cm; 01 thẻ nhựa màu đỏ cam kích thước khoảng (3x7)cm; 01 vỏ túi nilon trong suốt kích thước khoảng (1,5x2)cm; 01 vỏ túi nilon trong suốt, miệng viền màu đỏ kích thước khoảng (3x5) cm.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu xám ghi của Trịnh Viết G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám ghi của Nguyễn Đình H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Nguyễn Minh Ng; Tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ.

Quan điểm của luật sư bảo vệ cho Nguyễn Minh Ng: Không có tranh luận với đại diện viện kiểm sát, đồng tình về các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Ng mà viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị HĐXX xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất, vừa nhằm mục đích răn đe, nhưng phần nhiều là để giáo dục, giúp đỡ cho bị cáo có cơ hội để có thể cải tạo thành người tốt, giúp ích cho xã hội, cộng đồng và gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận tội và không tranh luận, các bị cáo đều đã biết mình sai trái với pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo là khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2021, tại phòng Víp 3 của quán karaoke Cuken ở thôn Ngọc Diêm 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa Trịnh Viết G; Trịnh Viết Đ; Nguyễn Trọng B; Nguyễn Đình H; Nguyễn Minh Ng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy bị bắt và thu giữ khi đang sử dụng, còn lại là 0,457g (không phải bốn năm bảy gam) loại Ketamine.

Trong những người mà các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có Nguyễn Thị Kim Y sinh ngày 01 tháng 6 năm 2005 là người dưới 18 tuổi.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả kiểm tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Viết G; Trịnh Viết Đ; Nguyễn Trọng B; Nguyễn Đình H; Nguyễn Minh Ng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo được quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo G xếp thứ nhất vì bị cáo là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy, góp 200.000đ, cùng sử dụng ma túy, đưa ma túy cho người khác sử dụng. Bị cáo Ng là người liên hệ để mua ma túy và gọi nhân viên phục vụ để cùng sử dụng ma túy; Ng đã gọi có cả người dưới 18 tuổi và điện thoại liên hệ địa điểm hát để dùng ma túy, cùng sử dụng ma túy và đưa ma túy cho người khác dùng nên xếp vai trò thứ hai. Các bị cáo còn lại rất tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên xếp vai trò thứ ba ngang nhau.

Động cơ và mục đích của các bị cáo: Mua ma túy về rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trịnh Viết Đ có 01 tiền án vì tại bản án số 06/2020/HSST, ngày 14/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và bị tổng hợp hình phạt quy định tại khoản 5

Điều 65; Điều 55, khoản 2 Điều 56 BLHS. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng B đã cung cấp thông tin có giá trị cho đồn Biên phòng Sầm Sơn trong việc đấu tranh bắt giữ Trần Thị Thúy có hành vi “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” và cung cấp thông tin có giá trị cho Công an thị trấn Tân Phong trong việc bắt Lê Thanh Hà trộm bò của bà Lê Thị Trinh, tham gia ủng hộ covid19 số tiền 2.000.000đ được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ng có bố ông, bà nội ngoại là người có công với nước, ông bà ngoại còn được tặng thưởng huân, huy chương được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt.

Bị cáo Nguyễn Trọng B sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, cung cấp thông tin có giá trị cho cơ quan pháp luật, ủng hộ covid19, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo.

Các bị cáo đều không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Nguyễn Văn Th; Nguyễn Thị Kim Y và Uông Thị T là các đối tượng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho gia đình, chính quyền địa phương biết để quản lý, giáo dục HĐXX xét thấy là phù hợp.

Chủ cơ sở kinh doanh quán karaoke Cuken là anh Đới Xuân V không biết các đối tượng đã lợi dụng việc thuê phòng Vip 3 của quán để sử dụng ma túy và Anh Việt đã kịp thời phát hiện, trực tiếp trình báo đến cơ quan công an. Vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh V HĐXX xét là phù hợp.

Nguyễn Văn Đ là nhân viên trông coi quán đã đưa đĩa sứ vào phòng Vip 3 theo yêu cầu của Ng. Đ không biết chiếc đĩa sứ được sử dụng làm công cụ “xào” ketamine Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đ HĐXX xét là phù hợp.

Hồ Văn T, quá trình điều tra xác định T không có vai trò đồng phạm trong vụ án và cũng không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T HĐXX xét là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên Đ mà Ng liên lạc mua ma túy, theo lời khai của Ng cơ quan điều tra đã xác minh chỉ có 01 người là Nguyễn Thanh Đ làm nhân viên ở quán karaoke Thiên Đường 2 lâu nay, Cơ quan điều tra tổ chức cho Ng nhận dạng nhưng Ng khẳng định không phải người này, mà Ng đã liên lạc để đặt mua ma túy. Cơ quan điều tra không đủ tài liệu để xử lý, khi nào có đủ tài liệu thì sẽ tiến hành xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật HĐXX xét thấy theo hồ sơ là có căn cứ.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho G tại quán karaoke Đề Loan, do G không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không đủ tài liệu để xác minh làm rõ, khi nào có đủ tài liệu thì sẽ tiến hành xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật HĐXX xét thấy theo hồ sơ là có căn cứ.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ xử lý như sau:

01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20 cm; 01 thẻ nhựa màu đỏ cam kích thước khoảng (3x7)cm; 01 vỏ túi nilon trong suốt kích thước khoảng (1,5x2)cm thu trên mặt bàn phòng hát; 01 vỏ túi nilon trong suốt, miệng viền màu đỏ kích thước khoảng (3x5) cm đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M1 và 0,378g (không thấy ba bảy tám gam) chất bột mịn màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Đức Thanh, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Quang Huy và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Cần phải tịch thu phát mại sung công 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu xám ghi của Trịnh Viết G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám ghi của Nguyễn Đình H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Nguyễn Minh Ng vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) tiền do Hưng dùng cuốn ống hút để sử dụng ma túy.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2021.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ, Cơ quan điều tra đã xử lý thì HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Viết G, Nguyễn Đình H và Nguyễn Minh Ng (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho Nguyễn Minh Ng).

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự Trình Viết Đ.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trọng B.

Tuyên bố các bị cáo: Trình Viết G; Trình Viết Đ; Nguyễn Trọng B; Nguyễn Đình H; Nguyễn Minh Ng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Trình Viết G 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 10 tháng 01 năm 2021.

2. Trình Viết Đ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng của bản án số 06/2020/HSST ngày 14/02/2020 của TAND huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2019 đến ngày 19/02/2019 của bản án số 06/2020/HSST; Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10 tháng 01 năm 2021.

3. Nguyễn Minh Ng 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 10 tháng 01 năm 2021.

4. Nguyễn Đình H 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 10 tháng 01 năm 2021.

5. Nguyễn Trọng B 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 10/01/2021 đến ngày 10/02/2021; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1 và 0,378g (không phẩy ba bảy tám gam) chất bột mịn màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Đức Thanh, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Quang Huy và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và toàn bộ vật chứng gồm 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20 cm; 01 thẻ nhựa màu đỏ cam kích thước khoảng (3x7)cm; 01 vỏ túi nilon trong suốt kích thước khoảng (1,5x2)cm; 01 vỏ túi nilon trong suốt, miệng viền màu đỏ kích thước khoảng (3x5) cm. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000đ (Hai trăm nghìn đồng) dùng làm ống hút.

Tịch thu, phát mại sung công, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu xám ghi của Trịnh Viết G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám ghi của Nguyễn Đình H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Nguyễn Minh Ng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Viết G; Trịnh Viết Đ; Nguyễn Trọng B; Nguyễn Đình H; Nguyễn Minh Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 9 năm 2021).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND xã Tiên Trang, Quảng Lộc, h Quảng Xương;
- UBND phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Xương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long